

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp UDPM 2 K9 Mã lớp học 28,085 Lý thuyết

Môn học: MH009 Chính trị cuối khóa

Giáo viên:.....*Lê Thị Lan*.....

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi*23/05/2020*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD170944	Nguyễn Phúc Anh	04/08/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>anh</i>	
2	CD170906	Nguyễn Văn Chuẩn	06/12/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Chuẩn</i>	
3	CD170946	Nguyễn Tiến Đạt	15/10/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Đạt</i>	
4	CD171897	Lê Văn Đông	23/05/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Đông</i>	
5	CD171641	Phạm Trung Đông	10/07/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Đông</i>	
6	CD170804	Tạ Quang Đức	09/02/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Đức</i>	
7	CD172025	Dương Ngọc Dũng	21/06/1997	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Dũng</i>	
8	CD171248	Nguyễn Phương Duy	19/05/1999	<i>5</i>	<i>1</i>	<i>Duy</i>	
9	CD171489	Phạm Đức Hậu	08/05/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hậu</i>	
10	CD171000	Lưu Minh Hiếu	09/08/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hiếu</i>	
11	CD171259	Nguyễn Trung Hiếu	18/09/1998	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hiếu</i>	
12	CD172331	Trịnh Quang Hiếu	08/08/1998	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Hiếu</i>	
13	CD172155	Nguyễn Thị Hoa	28/02/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Hoa</i>	
14	CD172373	Nguyễn Thị Hoa	09/11/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hoa</i>	
15	CD172245	Dương Viết Hoàng	08/02/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hoàng</i>	
16	CD172288	Nguyễn Việt Hùng	06/12/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Hùng</i>	
17	CD172339	Nguyễn Đoàn Khang	26/11/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Khang</i>	
18	CD170930	Nguyễn Tuấn Khanh	18/07/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Khanh</i>	
19	CD171910	Lê Hoàng Mai	20/07/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Mai</i>	
20	CD172241	Bùi Hoàng Minh	20/06/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Minh</i>	
21	CD172446	Nguyễn Xuân Nam	26/05/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Nam</i>	
22	CD172864	Hoàng Bảo Ngọc	02/10/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Ngọc</i>	
23	CD172355	Nguyễn Thị Nhân	16/01/1999	<i>8</i>	<i>2</i>	<i>Nhân</i>	
24	CD173262	Nguyễn Minh Phúc	08/06/1999				<i>Vắng thi</i>
25	CD173380	Nguyễn Duy Phương	30/07/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Phương</i>	
26	CD171151	Trương Tuấn Phương	30/07/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Phu</i>	
27	CD171355	Đỗ Đức Quang	16/08/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Quang</i>	
28	CD172298	Nguyễn Hữu Sang	10/11/1997	<i>6</i>	<i>1</i>	<i>Sang</i>	
29	CD172259	Đoàn Cao Sơn	02/06/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Sơn</i>	
30	CD171842	Đào Duy Tân	29/03/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Tân</i>	
31	CD173798	Phạm Văn Thắng	27/01/1999	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thắng</i>	
32	CD173847	Ngô Xuân Thanh	24/10/1995	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thanh</i>	
33	CD171656	Phạm Văn Thoan	09/05/1997	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thoan</i>	
34	CD173760	Nguyễn Việt Thuận	26/11/1998	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>Thuân</i>	
35	CD172095	Phạm Minh Tiền	15/05/1999	<i>7</i>	<i>1</i>	<i>Tiền</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD172172	Nguyễn Văn Toán	21/09/1999	8	1	Toán	
37	CD172699	Đặng Sỹ Trường	18/12/1998	8	1	Trường	
38	CD171552	Hoàng Anh Tuấn	03/05/1999				Đang thi
39	CD162851	Trần Đức Tuệ	06/06/1998	6	1	Tuệ	
40	CD171768	Phạm Tú Uyên	25/12/1999	8	2	Uyên	
41	CD172191	Trần Thị Vân	23/09/1999	8	1	Vân	
42	CD171453	Dương Quốc Việt	13/09/1999	7	1	Việt	
43	CD172621	Nguyễn Đăng Vĩnh	03/10/1999	8	1	Vĩnh	

Tổng số sinh viên dự thi: 41
Số sinh viên đạt: 41

Tổng số tờ giấy thi: 47
Ngày giáo viên nộp điểm: 1/6/2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Thị Lan

CÁN BỘ COI THI 1

Hoàng Phan Mai

CÁN BỘ COI THI 2

Mình T Thu Hà

TRƯỞNG KHOA

ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc

PHÓ TRƯỞNG KHOA
ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc